TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số 170/2018/DS-PT
Ngày 02 - 10 – 2018
V/v tranh chấp hợp đồng
Vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà: Thái Thị Huyền Trân

Các Thẩm phán: Ông: Cao Minh Lễ

Bà: Quách Tố Giang

- Thư ký phiên tòa: Bà: Nguyễn Thị Cẩm Hường – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang:

Ông Hồ Văn Ta - Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Ngày 02 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 132/2018/TLPT-DS ngày 13 tháng 9 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 114/2018/DS-ST ngày 24 tháng 7 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện Châu Th, tỉnh An Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 224/2018/QĐPT-DS ngày 14 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà Trần Thị C (Tr), sinh năm: 1974. (có mặt)

Nơi cư trú: Tổ 32, ấp Bình Ph, xã Bình H, Châu Th, tỉnh An Giang.

2. *Bị đơn*: Bà Phạm Thị Đ, sinh năm: 1974. (có mặt)

Ông Nguyễn Văn S, sinh năm: 1968. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 4, ấp Hòa L, TT An Ch, Châu Th, tỉnh An Giang.

3. Người kháng cáo: bị đơn Phạm Thị Đ, Nguyễn Văn S.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo nội dung án sơ thẩm:

1. Nguyên đơn bà Trần Thị C trình bày yêu cầukhởi kiện:

Do quen biết vợ chồng ông S, bà Đ có vay mượn bà nhiều lần:

Đối với số tiền 5.000.000 đồng: Ngày 5/6/2016 al bà Đ vay, có làm biên nhận do bà Đ ghi, lãi góp mỗi ngày 100.000 đồng. Bà Đ góp được 10 ngày thì ngưng không góp trả nữa. Còn thiếu lại số tiền 4.000.000 đồng. Nay bà C yêu cầu trả số tiền 4.000.000 đồng.

Trước đây chỗ ông S và bà Đ có mượn tiền góp bà nhiều lần, ngày tháng năm nào và số tiền bao nhiêu bà không nhớ, do vay tiền nhiều lần, có vay rồi có trả, có thiếu lại. Đến ngày 6/8/2016 al thì giữa bà và ông S, bà Đ có ngồi lại tính toán tiền mượn, tiền góp còn thiếu lại tổng cộng số tiền là 33.540.000 đồng. Sau đó ông S và bà Đ có ký biên nhận ngày 6/8/2016 với bà và hứa trả tiền mỗi ngày là 100.000 đồng/ ngày bắt đầu góp từ 7/8/2016 đến ngày 10/5/2017 bà Đ và ông S góp không đầy đủ chỉ góp được 47 ngày bằng số tiền 4.700.000 đồng rồi ngưng không góp trả và cũng không trả vốn lại cho bà, nay bà đồng ý trừ số tiền 4.700.000 đồng tiền góp đã nhận. Còn lại số tiền 28.840.000 đồng. Bà yêu cầu ông S, bà Đ trả số tiền 28.840.000 đồng

Tổng cộng hai khoản tiền nợ là 32.840.000 đồng. Nay bà Trần Thị C yêu cầu ông Nguyễn Văn S và bà Phạm Thị Đ phải có trách nhiệm liên đới trả số tiền 32.840.000 đồng, yêu cầu tính lãi suất theo quy định pháp luật từ ngày 7/2/2018 cho đến ngày xét xử.

2. Bị đơn ông Nguyễn Văn S và bà Phạm Thị Đ trình bày:

Đối với số tiền 5.000.000 đồng, bà Phạm Thị Đ có hỏi mượn bà C có làm biên nhận ngày 5/6/2016, mục đích vay là lấy tiền mua hàng làm nước đá, việc vay tiền này ông S cũng có biết, có cùng bà Đ góp trả mỗi ngày 100.000 đồng/ ngày cho bà C, ông bà đã góp trả trong 60 ngày là dứt nợ. Ông bà đã trả xong số tiền này nhưng do chỗ quen biết nên ông bà không có lấy lại biên nhận nợ từ bà C.

Đối với số tiền 33.540.000 đồng, ông bà có vay của bà C số tiền 20.000.000 đồng vào khoảng tháng 2/2015 al, tiền lãi góp mỗi ngày 160.000 đồng/01 ngày, đã trả lãi được 16 tháng.Tổng số ngày góp là 480 ngày x 160.000 đồng/ ngày bằng số tiền 76.800.000 đồng. Vợ chồng ông bà ngưng đóng lãi từ tháng 6/2016 al. Đến ngày 19/10/2016 al hai bên kết sổ lại thì bà C không trừ ra số tiền ông bà đã đóng lãi được số tiền là 76.800.000 đồng, bà C tính lãi những ngày ông bà ngưng đóng lãi cộng với số vốn 20.000.000 đồng ra số tiền chung là 33.540.000 đồng. Do nghĩ còn thiếu nợ nên ông bà mới đồng ý làm biên nhận nợ với bà C vào ngày 6/8/2016 al. Sau đó ông bà xin bà C trả dần mỗi ngày là 50.000 đồng/ ngày, xin bỏ lãi. Vợ chồng bà đã trả được 3 tháng 11 ngày bằng số tiền 5.050.000 đồng. Sau đó như lời hứa là đúng ngày mùng 01 tết 2017 vợ chồng ông bà trả mỗi ngày là 100.000 đồng/ ngày. Vợ chồng ông bà trả được 280 ngày x 100.000 đồng/ ngày bằng số tiền 28.000.000 đồng. Vậy tổng cộng ông bà đã trả cho bà C số tiền 33.050.000 đồng, sau đó ông bà có kêu bà C tính toán lại để trả dứt nợ nhưng bà C nói số tiền vợ chồng ông bà trả là tiền lãi và khởi kiện ông bà ra tòa.

Nay bà C yêu cầu ông bà trả số tiền 32.840.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất theo quy định pháp luật từ ngày 7/2/2018 cho đến ngày xét xử, ông, bà không đồng ý trả số tiền trên và không đồng ý trả lãi theo yêu cầu vì ông, bà đã trả xong số nợ này.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 114/2018/DS-ST, ngày 24 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Châu Th, tỉnh An Giang, tuyên xử:

-Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị C :

Buộc ông Nguyễn Văn S và bà Phạm Thị Đ phải có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho bà Trần Thị C số tiền 34.317.800 đồng (Ba mươi bốn triệu ba trăm mười bảy ngàn tám trăm đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

-Về án phí dân sự sơ thẩm:

Trả lại cho bà Trần Thị C số tiền 963.000 đồng (Chín trăm sáu mươi ba ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003332 ngày 06 tháng 3 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Th, tỉnh An Giang.

Ông Nguyễn Văn S và bà Phạm Thị Đ phải chịu 1.715.000đ (Một triệu bảy trăm mười lăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên lãi suất, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 02 tháng 8 năm 2018, bị đơn ông Nguyễn Văn S, bà Phạm Thị Đ có đơn kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm

Các đương sự còn lại không kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Th không kháng nghị.

Xét đơn kháng cáo của ông Nguyễn Văn S, bà Phạm Thị Đ đối chiếu với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào kết quả đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, lời khai của các đương sự, kết quả tranh luận, và phát biểu của đại diện Kiểm sát viên tỉnh An Giang. Sau khi thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Văn S, bà Phạm Thị Đ trong hạn luật định có tạm nộp án phí phúc thẩm theo quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và tự nguyện không yêu cầu tiền lãi chỉ yêu cầu tiền vốn vay là 32.840.000 đồng.

Bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và không cung cấp chứng cứ mới.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng vụ án:

Việc tuân theo pháp luật, thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự.

- Về hướng đề xuất giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm căn cứ Khoản 1 Điều 308 của Bộ Luật Tố tụng dân sự 2015, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn S, bà Phạm Thị Đ, sửa bản án dân sự sơ thẩm số 114/2018/DS-ST ngày 24/7/2018, nội dung ghi nhận sự tự nguyện của bà C không yêu cầu tiền lãi, yêu cầu bị đơn trả vốn vay 32.840.000 đồng.

Xét nội dung của vụ án và căn cứ lời khai nhận của đương sự tại phiên tòa phúc thẩm trên cơ sở các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ, kết quả tranh luận và Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[1] Giữa bà Trần Thị C và bà Phan Thị Đ, ông Nguyễn Văn S tự nguyện xác lập quan hệ vay nợ, thể hiện qua biên nhận nợ ngày 05/6/2016 al vay 5.000.000 đồng do bà Đ viết và ký tên và biên nhận nợ ngày 06/8/2016 al vay 33.540.000 đồng do bà Đ ông S ký tên. Bà Đ, ông S đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên bà C khởi kiện yêu cầu ông bà trả số tiền nợ vốn vay là 32.840.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất theo quy định pháp luật từ ngày 7/2/2018 cho đến ngày xét xử. Ông S, bà Đ thừa nhận có viết và ký biên nhận nợ nhưng ông bà cho rằng đã trả dứt nợ cả vốn và lãi cho bà C tuy nhiên ông bà không cung cấp được chứng cứ chứng minh đã thanh toán dứt nợ, cũng như không được sự thừa nhận của bà C. Do đó cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

[2] Ông S và và Đ kháng cáo bản án sơ thẩm, ông bà xác định đã trả dứt vốn vay và lãi cho bà C cũng như cho rằng số tiền ghi trong biên nhận không phải là vốn vay hoàn toàn mà là vốn gộp lãi. Tại phiên tòa phúc thẩm ông bà không cung cấp được chứng cứ mới nên không có cơ sở để xem xét, do đó không chấp nhận kháng cáo của ông bà.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, để tạo điều kiện cho bị đơn thực hiện việc trả nợ nên nguyên đơn bà C tự nguyện tặng cho tiền lãi cho ông S, bà Đ chỉ yêu cầu ông bà trả vốn vay là 32.840.000 đồng. Hội đồng xét xử xét phúc thẩm nhận thấy sự tự nguyện của bà C là phù hợp và có lợi cho ông S, bà Đ

nên được ghi nhận. Ông S, bà Đ cùng có nghĩa vụ liên đới trả số tiền nợ vốn 32.840.000 đồng cho bà C.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm thống nhất đề nghị của Viện kiểm sát sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông S, bà Đ, nội dung ghi nhận sự tự nguyện của bà C.

[4] Về án phí sơ thẩm:

Ông Nguyễn Văn S và bà Phạm Thị Đ phải chịu 1.642.000 đồng (Một triệu sáu trăm bốn mươi hai ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Về án phí phúc thẩm:

Do sửa bản án sơ thẩm nên ông S, bà Đ không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 308, khoản 2 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án;

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Văn S, bà Phạm Thị Đ.

2. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 114/2018/DS-ST, ngày 24 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Châu Th, nội dung:

”Ông Nguyễn Văn S và bà Phạm Thị Đ cùng có trách nhiệm liên đới trả số tiền 32.840.000 đồng (Ba mươi hai triệu, tám trăm bốn mươi ngàn đồng) cho bà Trần Thị C.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà C tặng cho tiền lãi suất 1.477.000 đồng (Một triệu bốn trăm bảy mươi bảy ngàn đồng) cho ông S bà Đ.”

Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Văn S và bà Phạm Thị Đ phải chịu 1.642.000 đồng (Một triệu sáu trăm bốn mươi hai ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho bà Trần Thị C số tiền 963.000 đồng (Chín trăm sáu mươi ba ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003332 ngày 06 tháng 3 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Th, tỉnh An Giang.

Các nội dung còn lại của bản án dân sự sơ thẩm số 114/2018/DS-ST, ngày 24 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Châu Th được giữ nguyên và có hiệu lực thi hành.

3. Án phí dân sự phúc thẩm:

Trả lại cho ông Nguyễn Văn S, bà Phạm Thị Đ mỗi người 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự phúc thẩm tạm ứng đã nộp theo biên

lai thu số 0008564 ngày 04/9/2018 và số 0003599 ngày 02/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Th, tỉnh An Giang.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *TAND Cấp Cao;*
- *VKSND.AG;*
- *TAND huyện;*
- *THA huyện;*
- *Phòng KTNV-THA;*
- *Tòa Dân sự;*
- *Văn phòng;*
- *Đương sự "Để thi hành";*
- *Lưu hồ sơ ./.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Thái Thị Huyền Trân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quách Tố Giang **Cao Minh Lễ** **Thái Thị Huyền Trân**